

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Ngọc Phương Th, sinh năm 1995;

Địa chỉ: số nhà 05, đường Ng, tổ 9, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: anh Lã Phương Tr, sinh năm 1993;

Địa chỉ: tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Ngọc Phương Th và anh Lã Phương Tr;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

- Về nuôi con chung: sau khi ly hôn chị Trần Ngọc Phương Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lã Khánh V, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lã Phương Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lã Khánh V, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2021 mỗi tháng 1.500.000 (một triệu

năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 để khi cháu Lã Khánh V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Về con riêng: chị Trần Ngọc Phương Th và anh Lã Phương Tr đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. *Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:* chị Trần Ngọc Phương Th và anh Lã Phương Tr đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* chị Trần Ngọc Phương Th phải chịu 300.000 đồng (trong đó án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đ) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002736 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú